

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT

Ngày: 21-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đào Thị Lương** - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2018/HSPT ngày 05/9/2018 đối với bị cáo Đặng Hải Trung Kim cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 09/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương:

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đặng Hải Trung Kim** (Bắp), sinh ngày 19/7/1984 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 145 Tự Phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm tóc; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Minh (đã chết) và bà Lê Thị Tầm; vợ là Nguyễn Trần Bảo Trâm và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 26/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại. Có mặt.

2. **Cao Thanh Hoàng** (Lu), sinh ngày 24/02/1973 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ 37 Hòn Bò, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Cừu và bà Bùi Thị Gái; vợ Nguyễn Thị Chín và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 02/3/2010 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã thi hành xong ngày 17 tháng 3 năm 2010;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. **Hoàng Hải**, sinh ngày 10/4/1980 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ Thái Bình, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Dân và bà Nguyễn Thị Tuyết; vợ Quách Thị Phượng và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: bản án số 16/HSST ngày 20/3/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 05 tháng 05 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. **Nguyễn Trần Tuyết Mai**, sinh ngày 31/8/1990 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT: 22 Nguyễn Siêu, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: 18 Nguyễn Siêu, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công An (đã chết) và bà Trần Thị Nguyên (đã chết); chồng Nguyễn Lê Nguyên và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

nhân thân: ngày 8 tháng 7 năm 2013 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 12 tháng 07 năm 2013;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. **Trần Vũ Thanh Thảo**, sinh ngày 20/12/1982 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 50/4 Tùng Lâm, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: nấu ăn; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nhơn (đã chết) và bà Vũ Thị Hật; chồng Nguyễn Văn Dịu và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 08/7/2013 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 11 tháng 7 năm 2013 ;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. **Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh**, sinh ngày 22/11/1980 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: tổ Tự Tạo 2, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh Chúc và bà Hồ Thị Khải; chồng Lê Hải (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 26/4/2016 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 27 tháng 4 năm 2016;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. **Nguyễn Thành Sơn**, sinh ngày 01/11/1979 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 136 Nguyễn Hữu Cầu, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề

nghề: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lộ và bà Nguyễn Thị Than; vợ Tạ Thị Hồng Yến và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 04/9/2013 bị Công an phường 2, thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự 1.500.000đ, đã thi hành xong ngày 17/9/2013; ngày 19/7/2014 bị Công an phường 12, thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, đã thi hành xong ngày 21 tháng 7 năm 2014;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

8. **Lê Văn Tân**, sinh ngày 02/11/ 1981 tại Nghệ An; nơi cư trú: thôn 5, xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Thành và bà Phan Thị Liên; vợ Nguyễn Thị Thanh Hiền và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

9. **Bùi Thị Mai**, sinh ngày 22/3/1979 tại Hậu Giang; nơi đăng ký HKTT: khu vực 6, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: thôn 1, xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thiên Tứ (đã chết) và bà Phan Kim Mười; chồng Nguyễn Hữu Chính và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

10. **Ninh Ngọc Hằng**, sinh ngày 16/12/1987 tại Bắc Giang; nơi cư trú: tổ Thái An, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Ngọc Giang và bà Nông Thị Lượng; chồng Dương Văn Thi và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

11. **Nguyễn Thế Tùng (Tý)**, sinh ngày 20/7/1987 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 95/25 Bế Văn Đàn, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thụy và bà Nguyễn Thị Gái; vợ Nguyễn Thị Thùy Duyên và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

12. **Hồ Lê Thanh Tuyền**, sinh ngày 12/6/1982 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 127 Tự Phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Nghiêm và bà Lê Thị Bé; chồng Trần Ngọc Thủy và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

13. **Trịnh Văn Vỹ**, sinh ngày 05/5/1977 tại Nam Định; nơi đăng ký HKTT: xóm Xuân Minh, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; chỗ ở: thôn 4, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Hy (đã chết) và bà Vũ Thị Tin; vợ Liêng Jrang K'Thơ và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

14. **Trần Tuấn Anh** (Cu Nhót), sinh ngày 19/10/1991 tại Lâm Đồng, nơi đăng ký HKTT: thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: số 234 Tự Phước, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thuận (đã chết) và bà Đặng Thị Hương; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án có bị cáo Nguyễn Đình Tài và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2017, các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Hoàng Hải, Cao Thanh Hoàng, Lê Văn Tân, Nguyễn Đình Tài, Trần Tuấn Anh đã biết địa điểm đánh bạc từ trước; khi đi tới địa điểm đánh bạc tại khu Đất Mới, tổ dân phố Đăng Lèn, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng người thì đi tắc xi, người đi xe thô, người đi xe ô tô, người đi xe máy vào địa điểm để đánh bạc. Khi đi Đặng Hải Trung Kim có điện thoại rủ Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Hồ Lê Thanh Tuyền, Trần Vũ Thanh Thảo vào chơi cùng còn Nguyễn Thế Tùng, Trịnh Văn Vỹ, Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng biết được địa điểm đánh bạc là do đi uống cà phê vào sáng ngày 02/10/2017 nghe được thông tin ở quán và điện thoại cho bạn bè hỏi sau đó tự tìm đến. Các đối tượng trên đến địa điểm đánh bạc rải rác từ khoảng 14 giờ đến khoảng hơn 16 giờ ngày 02/10/2017. Đặng Hải Trung Kim đến lấy dụng cụ có sẵn để ở góc nhà ra cắt 4 con vị hình

tròn sau đó các đối tượng tập trung lại đánh bạc với hình thức xóc đĩa (người xóc đĩa cho các đối tượng trên đánh bạc là Đặng Hải Trung Kim) bên chẵn, bên lẻ khi cân bằng số tiền hai bên thì mở. Các đối tượng đặt tiền từ 50.000đ đến 500.000đ tùy từng ván. Đánh đến khoảng 19 giờ 30 phút, một số đối tượng hết tiền ra ngồi nghỉ ăn bún và uống cà phê ngồi xem thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Lạt vào bắt, lập biên bản phạm pháp quả tang thu trên chiếu bạc số tiền tang vật là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng), thu trong người các đối tượng 82.410.000đ (tám mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng) cùng các phương tiện, dụng cụ dùng phục vụ cho việc đánh bạc. Trong số tiền 82.410.000đ (tám mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng) thu trong người các đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã chứng minh được 49.710.000đ (bốn mươi chín triệu bảy trăm mười ngàn đồng) các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; còn lại số tiền 32.700.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng) các đối tượng có mang đi nhưng không có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc (gồm số tiền 21.000.000 đồng của bà Phạm Thị Thanh Hiền và của ông Trần Ngọc Thủy số tiền 11.700.000 đồng). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 72.710.000đ (bảy mươi hai triệu bảy trăm mười ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 05/VKS-LD ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Thành Sơn, Lê Văn Tân, Nguyễn Đình Tài, Hồ Lê Thanh Tuyền, Trịnh Văn Vỹ, Nguyễn Thế Tùng, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Trần Tuấn Anh phạm tội “Đánh bạc”;

2. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

2.1. Xử phạt bị cáo Đặng Hải Trung Kim 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 26/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Đặng Hải Trung Kim 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Cao Thanh Hoàng 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Cao Thanh Hoàng 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Hải 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Hải 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tuyết Mai 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trần Tuyết Mai 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Vũ Thanh Thảo 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ Thanh Thảo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Sơn 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành Sơn 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.8. Xử phạt bị cáo Lê Văn Tân 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn Tân 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tùng 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế Tùng 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.10. Xử phạt bị cáo: Bùi Thị Mai 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị Mai 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.11. Xử phạt bị cáo Ninh Ngọc Hằng 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Ninh Ngọc Hằng 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.12. Xử phạt bị cáo Hồ Lê Thanh Tuyền 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Hồ Lê Thanh Tuyền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.13. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Vỹ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 05/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn Vỹ 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2.14. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Anh 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Tuấn Anh 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ vào Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình Tài 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến ngày 09/10/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình Tài 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2018 các bị cáo Cao Thanh Hoàng, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Nguyễn Thành Sơn, Lê Văn Tân, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Trịnh Văn Vỹ, Hồ Thị Minh Hạnh kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 15/8/2018 các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Nguyễn Thế Tùng, Trần Tuấn Anh kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 17/8/2018 bị cáo Hồ Lê Thanh Tuyền kháng cáo xin hưởng án treo.
Ngày 21/8/2018 bị cáo Hoàng Hải kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xuất trình biên lai đã nộp

xong tiền phạt bổ sung. Các bị cáo Kim, Tân, Tuấn Anh xuất trình gia đình có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 00 đến 19 giờ 30 ngày 02/10/2017 các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Lê Văn Tân, Trịnh Văn Vỹ, Nguyễn Thế Tùng, Nguyễn Thành Sơn, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Trần Tuấn Anh, Nguyễn Đình Tài, Hồ Lê Thanh Tuyền tụ tập đến ngôi nhà xây bỏ hoang của Công ty Vĩnh Tiến tại khu đất mới, thuộc tổ dân phố Đăng Lèn, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa bị bắt quả tang, tiền thu trên chiếu bạc là 23.000.000đ, thu trong người các đối tượng là 49.710.000đ các đối tượng khai số tiền này sẽ sử dụng đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 72.710.000đ. Hành vi của các bị cáo đã bị cấp sơ thẩm tuyên xử về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo:

Đối với các bị cáo Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Thành Sơn là những người đã từng bị xử lý hành chính, tuy nhiên thời gian bị xử lý hành chính đã lâu, căn cứ nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Lê Văn Tân, Trần Tuấn Anh, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Hồ Lê Thanh Tuyền, Nguyễn Thế Tùng, Trịnh Văn Vỹ là đồng phạm đánh bạc, tuy nhiên vụ án đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kim, Tân, Tuấn Anh xuất trình huân chương là gia đình có công; các bị cáo đã nộp phạt bổ sung nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và là người lao động thuần túy nên có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, việc cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Do vậy, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí:

Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Đặng Hải Trung Kim, Lê Văn Tân, Trần Tuấn Anh, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Hồ Lê Thanh Tuyền, Nguyễn Thế Tùng, Trịnh Văn Vỹ Nguyễn Thành Sơn, Đoàn Hồ Minh Hạnh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Thành Sơn, Lê Văn Tân, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Nguyễn Thế Tùng, Hồ Lê Thanh Tuyền, Trịnh Văn Vỹ, Trần Tuấn Anh; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Xử phạt bị cáo Đặng Hải Trung Kim 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Cao Thanh Hoàng 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Hải 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Tuyết Mai 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

5. Xử phạt bị cáo Trần Vũ Thanh Thảo 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6. Xử phạt bị cáo Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Sơn 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

8. Xử phạt bị cáo Lê Văn Tân 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

9. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mai 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

10. Xử phạt bị cáo Ninh Ngọc Hằng 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

11. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tùng 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

12. Xử phạt bị cáo Hồ Lê Thanh Tuyền 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

13. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Vỹ 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

14. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Anh 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Hồ Lê Thanh Tuyền, Trần Tuấn Anh cho Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát các bị cáo.

Giao các bị cáo Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Thành Sơn, Ninh Ngọc Hằng, Nguyễn Thế Tùng cho Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát các bị cáo.

Giao các bị cáo Lê Văn Tân, Bùi Thị Mai, Trịnh Văn Vỹ cho Ủy ban nhân dân xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Đặng Hải Trung Kim, Cao Thanh Hoàng, Hoàng Hải, Nguyễn Trần Tuyết Mai, Trần Vũ Thanh Thảo, Đoàn Hồ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Thành Sơn, Lê Văn Tân, Bùi Thị Mai, Ninh Ngọc Hằng, Nguyễn Thế Tùng, Hồ Lê Thanh Tuyền, Trịnh Văn Vỹ, Trần Tuấn Anh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Lạc Dương;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lạc Dương;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lạc Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Minh Hương

